

Số: 92/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Hòa, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/3/2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị S – sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: khu phố T, phường H1, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: anh Lê Văn N – sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường H2, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị S – sinh năm: 1993 và anh Lê Văn N – sinh năm: 1991 (được UBND thị trấn H2, huyện Đ (nay là phường H2, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 91/2015, quyển 01, ngày 14/8/2015).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao 01 con chung Lê Trần Ngọc K - sinh ngày: 31/5/2015 cho chị Trần Thị S được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lê Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003363 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (nay là thị xã Đ) nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- UBND phường H2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hằng